TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HUYỆN BA VÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 69/2017/HSST
Ngày 31/8 /2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

+ Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Thịnh**.

+ Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thuật – Chủ tịch MTTQ xã Đông Quang, huyện Ba Vì

2. Ông Nguyễn Minh Tuấn – Chủ tịch Hội nông dân xã Châu Sơn, huyện Ba Vì

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Vũ Thị Phương Lan – Chức vụ: Thẩm tra viên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba V ì – Tp Hà Nội tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Văn Khoa – Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở UBND xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì Tp Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì tiến hành xét xử công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74 /2017/TL – HSST ngày 14/8/2017 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Nguyễn Tiến C – SN 1994**;** Nơi cư trú: MT – VT – BV – Tp. Hà Nội**;** Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tư do**;** Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không**;** Con ông: Nguyễn Văn T – sinh năm: 1959; Con bà: Đỗ Thị Đ – sinh năm: 1956**;**Vợ, con: chưa có**;** Tiền án, tiền sự: không**;** Nhân thân: Bản án số 84/2012/HSST ngày 29/5/2012 Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt Nguyễn Tiến C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. C đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2017, bị tạm giam từ ngày 10/5/2017 đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Ba Vì . Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đặng Xuân M – sinh năm 1994

Trú quán : YM - TM - thị xã ST – Tp Hà Nội.

(Anh M vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Tiến C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 22 giờ 45 ngày 07/5/2017, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Ba Vì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tiến C SN 1994 trú tại CM – VT – BV – Tp. Hà Nội có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực chùa Nả thuộc thôn Vĩnh Phệ - Chu Minh – Ba Vì – Hà Nội. Cùng đi với C có Đặng Xuân M SN 1994 trú tại YM - TM - ST – Hà Nội và Nguyễn Thị L SN 1999 trú tại NN – MS – YB– YB. Tang vật thu gồm: 01 túi nilong màu trắng trong chứa tinh thể màu trắng thu trên tay phải của C đang cầm, 02 túi nilong màu trắng trong chứa tinh thể màu trắng thu trong túi quần bên phải C đang mặc ; 03 điện thoại di động đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Airblade BKS 19N1-06092.

Tại CQĐT, bị can Nguyễn Tiến C đã khai nhận hành vi phạm tội, cụ thể như sau: Chiều tối ngày 07/5/2017, khi C đang đi xe từ Yên Bái về Sơn Tây thì có D SN 1988 ở MT – VT – BV và K SN 1993 ở CL – ĐT – BV gọi điện nhờ lấy hộ mỗi người 2,5G ma túy từ người đàn ông tên là Q ở ST. C đồng ý, gọi điện hẹn Q mang ma túy ra khu vực ngõ 24 – Thanh Vị - Sơn Tây cho C. Sau khi cầm được ma túy, C chia túi ma túy Q vừa đưa ra thành 02 túi ma túy nữa rồi cất 02 túi ma túy vào túi quần bên phải đang mặc, còn 01 túi ma túy C cầm trên tay và đi về phòng trọ của bạn ở trong ngõ 24 – Thanh Vị. Tại đây, C rủ Nguyễn Thị L lên nhà C chơi, L đồng ý. C gọi điện thoại cho M bảo M đến đưa C và L về nhà C. Khoảng 22 giờ cùng ngày, M điều khiển xe máy chở C và L từ Sơn Tây về Vạn Thắng. Trên đường đi C không nói cho L và M biết mình đang tàng trữ ma túy trong người. Khi đi đến khu vực thôn Vĩnh Phệ - Chu Minh thì bị lực lượng Công an huyện Ba Vì bắt quả tang và thu giữ tang vật.

C khai nhận, mục đích cất giữ 03 túi ma túy đá là C lấy hộ cho D và K. Sau đó, D và K sẽ cho C sử dụng ma túy cùng.

Kết luận giám định số 3485/KLGĐ-PC54 ngày 07/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: *"Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilông (thu giữ của Nguyễn Tiến C) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng 5,835 gam."*

Vật chứng và đồ vật thu giữ:

- 01 xe máy nhãn hiệu Airblade BKS 19N1-06092 thu giữ của Đặng Xuân M, CQĐT đã xác minh làm rõ đây là tài sản thuộc sở hữu của M nên CQĐT đã trả lại chiếc xe máy kèm theo giấy tờ xe cho M.

- 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Tiến C do Phòng KTHS Công an TP Hà nội chuyển về sau giám định;

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 01687297697 thu giữ của C. C khai nhận là điện thoại dùng để liên lạc, trao đổi giao dịch ma túy.

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, bên trong có 01 sim điện thoại.

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen bên trong không lắp thẻ sim thu giữ của C.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 10/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Tiến C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay,đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình phạt áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến C từ 18 đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng vụ án : - Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Tiến C do Phòng KTHS Công an TP Hà nội chuyển về sau giám định; Tịch thu phát mại sung công 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ bên trong lắp thẻ sim. Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, bên trong lắp thẻ sim có số thuê bao 0946587633 và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen bên trong không lắp thẻ sim. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa:

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Tiến C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ, như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định vào khoảng 22 giờ ngày 07/5/2017 bị cáo Nguyễn Tiến C đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang, tang vật thu giữ là 03 gói chất bột màu trắng, tại kết luận giám định 3485/KLGĐ-PC54 ngày 07/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: *"Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilông (thu giữ của Nguyễn Tiến C) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng 5,835 gam."* Do vậy HĐXX đã có đầy đủ căn cứ chứng minh hành vi bị cáo Nguyễn Tiến C tàng trữ trái phép chất ma túy cho ngày 07/05/2017 đã phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến C thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo buộc phải biết, ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe bản thân, tệ nạn gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân lây truyền các bệnh HIV, reo rắc cái chết trắng cho cộng đồng, xã hội, do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo đã thự hiện mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Xét về tình tiêt tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Tiến C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

Xét về tình tiết giảm nhẹ : Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,được áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét về nhân thân bị cáo : Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án hình sự sơ thẩm số 84/2012/HSST ngày 29/5/2012 Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt Nguyễn Tiến C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. C đã chấp hành xong toàn bộ bản án, bị cáo C được đương nhiên xóa án tích, nhưng bị cáo C không lấy đây là bài học cảnh tỉnh cho mình mà lại tiếp tục phạm tội về ma túy, như vậy ý thức chấp hành pháp luật kém, coi thường pháp luật, do vậy cần phải áp dụng điều 33 BLHS để quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, Tuy nhiên do chuyển biến tình hình, chính sách pháp luật hình sự của nhà nước có thay đổi, mặc dù BLHS 2015 đã sửa đổi bổ sung chưa có hiệu lực pháp luật, nhưng những quy định viện dẫn các điều khoản có lợi cho người phạm tội được áp dụng, do vậy HĐXX xem xét áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại khoản 5 Điều 194 BLHS còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét thấy bị cáo Nguyễn Tiến C không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, do vậy miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Đối với người đàn ông tên Nguyễn Chí Q, sinh năm 1978 trú tại 175 NQ – ST – Hà Nội, là người mà bị cáo C khai đã giao ma túy cho C. CQĐT đã nhiều lần triệu tập Q để làm việc nhưng Q không đến, tiến hành xác minh nơi ở của Q thì Q không có mặt tại nhà, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không rõ. Do vậy, CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án này mà

tách phần tài liệu liên quan tới Q để tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Lê Đức D SN 1988 trú tại MT – VT – BV và Nguyễn Văn K SN 1993 trú tại CL – ĐT – BV. CQĐT đã nhiều lần triệu tập D và K để làm việc nhưng D và K không đến, tiến hành xác minh nơi ở thì D và K không có mặt tại nhà, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không rõ. Do vậy, CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án này mà tách phần tài liệu liên quan tới D và K để tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị L và Đặng Xuân M đi cùng C nhưng không biết C cất giữ ma túy trong người nên CQĐT không đề cập xử. Tuy nhiên, cả L và M đều là đối tượng có sử dụng ma túy nên CQĐT đã thông báo cho chính quyền địa phương biết để theo dõi, quản lý.

Về vật chứng vụ án: xét thấy cần áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS để xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo như sau :

- Tịch thu tiêu hủy : 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Tiến C do Phòng KTHS Công an TP Hà nội chuyển về sau giám định;

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 01687297697 thu giữ của C. C khai nhận là điện thoại dùng để liên lạc, trao đổi giao dịch ma túy. HĐXX xác định chiếc điện thoại này là công cụ phương tiện C thực hiện việc phạm tội, cần phải tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, bên trong có 01 sim điện thoại và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen bên trong không lắp thẻ sim thu giữ của C. Trong các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo C xác định 02 chiếc điện thoại này bị cáo không sử dụng vào việc liên hệ, liên lạc trao đổi vào việc tàng trữ ma túy, chỉ dùng mục đích liên lạc gia đình, bạn bè,Cơ quan điều tra làm rõ 02 chiếc điện thoại này không liên quan gì đến hành vi phạm tội của C, do vậy HĐXX xem xét trả lại cho bị cáo C 02 chiếc điện thoại này là có căn cứ đúng pháp luật.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Airblade BKS 19N1-06092 thu giữ của Đặng Xuân M, CQĐT đã xác minh làm rõ đây là tài sản thuộc sở hữu, sử dụng hợp pháp của M, khi M dùng chiếc xe máy này trở C về nhà, M không biết C đang tàng trữ chất ma túy, CQĐT xác định không liên quan gì nên CQĐT đã trả lại chiếc xe máy kèm theo giấy tờ xe cho M là đúng quy định pháp luật.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử : Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tiến C** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy".**

2/ Áp dụng: khoản 1, Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; khoản 1,3 Điều 228 BLTTHS.

Xử phạt : Bị cáo **Nguyễn Tiến C : 18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/5/2017.

3/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy : 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Tiến C do Phòng KTHS Công an TP Hà nội chuyển về sau giám định.

- Tịch thu phát mại, sung công quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động NOKIA màu đen đã cũ, không có sô Imei, bên trong có 01 sim điện thoại.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng đã cũ, số Imei 990002240403970 bên trong có 01 sim điện thoại và 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh đen đã cũ, Imei : 356033/03/365739/5.

(Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/8/2017 giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì)

4/ Án phí: Áp dụng Điều 99; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tiến C phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo : Áp dụng điều Điều 231 BLTTHS.

Bị cáo Nguyễn Tiến C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đặng Xuân M có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND Ba vì
- Công an Ba vì.
- T.H.A Ba vì.
-Những ng- ời tham gia tố tụng.

Nguyễn Phúc Thịnh